

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY**  
**( Từ ngày 19/01/2010 đến ngày 25/01 năm 2010 )**

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết:** Nhiệt độ: Trung bình: 19,9<sup>0</sup>C; Cao nhất: 25,7<sup>0</sup>C; Thấp nhất: 17,2<sup>0</sup>C  
Độ ẩm: TB: 96%; Thấp nhất: 84%; L.mưa: 51,6mm; Ngày mưa: 06

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng:**

- Cây lúa: cấy 1.940 ha; đã sạ khoảng 23.000 ha
- Ngô: đã trồng 276 ha; Rau các loại 1.604 ha; Hoa các loại 50 ha; Lạc 258 ha
- Cây ăn quả: diện tích 3.460 ha; Cây cà phê: diện tích 719 ha.
- Cây cao su: diện tích 8.261 ha, trồng mới 130 ha<sup>9</sup> A lưới)

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA**

**1. Cây lúa:** Sâu cuốn lá nhỏ mật độ thấp 1-3 con/m<sup>2</sup>, sâu giai đoạn nhộng, trưởng thành, rải rác trứng. Rầy các loại gây hại mật độ thấp, rầy giai đoạn tuổi 5-TT. Bệnh đạo ôn gây hại trên các giống nhiễm (Nếp, 13/2, IR38,...), tỷ lệ bệnh 3-5%. Ngoài ra bệnh đốm nâu, dòi đục nõn, bọ trĩ, sâu keo,...gây hại mật độ và TLB thấp.

**2. Cây trồng khác:**

+ Cây cao su: Bệnh loét sọc miệng cạo gây hại chủ yếu ở các vườn đã và đang khai thác, tỷ lệ bệnh 3-5%, nơi cao 7-10% (Nam Đông, Hương Trà). Bệnh nứt vỏ xì mù gây hại cục bộ TLB phổ biến 1-3%, nơi cao 5-10% (Hương Bình, Bình Điền, Hương Thọ huyện Hương Trà). Ngoài ra bệnh phấn trắng, héo đen đầu lá, đốm mắt chim gây hại rải rác tỷ lệ bệnh thấp.

+ Cây ăn quả: Bệnh chảy gôm gây hại có chiều hướng gia tăng trên Bưởi Thanh Trà TLB phổ biến 3-10%, nơi cao TLB 20-50% (Thủy Biều - Huế; Hương Vân - Hương Trà...). Các đối tượng khác như bệnh muội đen, sâu đục thân đục cành, rệp sáp gây hại rải rác mật độ và tỷ lệ thấp.

+ Cây lâm nghiệp: Bệnh muội đen gây hại TLB phổ biến 5-10%, nơi cao TLB 20-50 % (Nam Đông)sâu ăn lá gây hại rải rác mật độ thấp.

+ Cây cà phê (A Lưới): Bệnh thán thư cành, lá tiếp tục hại rải rác TLB thấp (Nhâm, Hồng Vân, ...)

**III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI**

**1. Cây lúa:** Sâu cuốn lá nhỏ, rầy, tiếp tục phát triển và gây hại. Bệnh Đạo ôn sẽ phát sinh gây hại trên các giống nhiễm bệnh như 13/2, IR38, Xi23, Nếp,...Các đối tượng khác tiếp tục phát sinh và gây hại rải rác.

**2. Cây trồng khác:** Bệnh héo đen đầu lá, bệnh phấn trắng tiếp tục phát sinh phát triển gây hại trên diện tích cao su trồng mới và trồng dặm năm 2009; Bệnh chảy gôm, sâu đục thân đục cành trên cây ăn quả; Bệnh muội đen trên cây lâm nghiệp ;...tiếp tục phát triển gây hại.

**IV. ĐỀ NGHỊ:**

**1. Cây lúa:**

+ Đẩy nhanh tiến độ gieo cấy đảm bảo đúng lịch thời vụ, trước khi gieo sạ bón lót đầy đủ, cân đối N:P:K, đặc biệt tăng cường bón phân lót Kali để giúp cây lúa phát triển khỏe, tăng khả năng chống rét và kháng bệnh.

+ Tăng cường công tác điều tra, giám sát đồng ruộng chặt chẽ, theo dõi diễn biến của rầy các loại vào đèn và trên đồng ruộng, những vùng có nguy cơ tiềm ẩn virus gây bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, lùn sọc đen trên lúa để có biện pháp quản lý, phòng ngừa từ diện hẹp. Nếu phát hiện cây

lúa phát triển bất thường: cây lùn, lá xoắn, rách mép lá,...phải báo cáo kịp thời về Chi cục để có biện pháp xử lý; Hướng dẫn nông dân thực hiện công tác vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch và tiêu hủy lúa chết, cỏ lồng vực quanh bờ ruộng, mương nước, đê đập nội đồng,... hạn chế nơi cư trú của rầy, có nguy cơ nguồn bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, lùn sọc đen tồn tại, lây lan.

**2. Cây Ngô:** Chỉ đạo phun phòng trừ rầy lưng trắng trên cây ngô ở Hương Long, Thủy Biều - TP Huế; Hương An, Hương Hồ - Hương Trà. Tiếp tục điều tra, theo dõi các đối tượng sâu bệnh trên Ngô vụ Đông xuân 2009 -2010. Nếu phát hiện cây Ngô có triệu chứng bất thường: lá xanh đậm, xoắn, đẻ nhánh phụ, cây thấp lùn cần phải nhổ bỏ, tiêu hủy và phải báo cáo về Chi cục để có biện pháp quản lý.

**3. Cây Cao su:** Kết thúc khai thác mủ, tiến hành vệ sinh vườn, tĩa cành ngang, cành thực sinh, chăm sóc bón phân theo quy trình. Phun phòng trừ bệnh héo đen đầu lá, bệnh phấn trắng trên diện tích cao su trồng mới và trồng dặm năm 2009 trước và sau các đợt rét. Tiếp tục xử lý bệnh xỉ mủ, bệnh loét sọc miệng cạo bằng thuốc Ridomil Gold 68 WP, Vimonyl 72 BTN để hạn chế nguồn bệnh tồn tại và phát triển gây hại.

**4. Cây ăn quả:** Chỉ đạo phòng trừ bệnh chảy gôm trên cây Bưởi Thanh trà tại Thủy Biều-TP Huế. Nếu không trừ bệnh triệt để bệnh sẽ lây lan và gây hại nặng, khi gặp thời tiết nắng ẩm bệnh có thể gây chết cây.

**5. Cây lâm nghiệp:** Các trạm BVTV huyện phối hợp với chính quyền địa phương; BQL rừng; Hạt kiểm lâm chỉ đạo các chủ rừng kiểm tra tình hình sâu bệnh để có biện pháp quản lý, phòng trừ trên diện hẹp.

Đề nghị UBND Huyện/ TP chỉ đạo các địa phương thiết lập hệ thống bẫy đèn tại các vùng trọng điểm lúa theo Công điện số 31/CD-BNN-BVTV ngày 8 tháng 9 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Công văn số 1487/NN-PTNT ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Sở Nông nghiệp và PTNT TT Huế nhằm đánh giá khả năng di trú của rầy các loại để có biện pháp quản lý, phòng trừ.

Các trạm BVTV phối hợp với UBND phường, xã, HTX tăng cường thanh kiểm tra ngăn chặn việc cung ứng thuốc BVTV không đúng chủng loại, thuốc kém chất lượng,... lưu thông trên thị trường. Đồng thời hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc BVTV an toàn và hiệu quả, nhất là việc sử dụng thuốc trừ cỏ trên ruộng lúa gieo sạ. Khuyến khích nông dân các vùng trồng rau sử dụng thuốc có nguồn gốc sinh học để phun trừ các đối tượng sâu bệnh, sử dụng thuốc đúng chủng loại và đảm bảo thời gian cách ly nhằm hạn chế dư lượng thuốc BVTV trong rau khi thu hoạch.

**Nơi nhận:**

- Cục BVTV, TTBVTV Khu IV
- VP UBND Tỉnh, Tỉnh Ủy
- Sở NN & PTNT,
- Ô. Hoàng Hữu Hè (P.GĐ Sở)
- Phòng Trồng trọt
- UBND các huyện/TP
- Chi cục BVTV QTrị
- TTKNLN TT Huế
- Báo TT Huế
- Đài Truyền hình Huế (P. Thời sự)
- Đài PT-TH Huế
- Phòng NN & PTNT các huyện/TP
- Trạm BVTV các huyện/TP
- Lưu: P.HC, KT

Đề báo cáo

Đề phối hợp

Thực hiện

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG  
(Đã ký)

Phạm Văn Tàn